

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày 16/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Thẩm phán: Bà Lương Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Minh, bà Hoàng Thị Len và bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Thuần Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: **Vũ Hoàng L**, sinh năm 1987 tại thành phố Thái Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Số 116, Toà B, tổ 6, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Đình S và bà Trần Thị T; Vợ là chị Hoàng Bình N (đã ly thân); có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2020 đến ngày 02/11/2020 chuyển tạm giam. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc T – Luật sư Công ty Luật TNHH Thuận Phong thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình.

2. Người làm chứng:

- Chị Lê Phạm Thùy L, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 206, đường T, tổ 3, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Đoàn Đình T, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 41, ngõ 313, tổ 14, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Người chứng kiến:

- Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 28, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Tiên V, sinh năm 1973;(vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ 04, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 25/10/2020, khi Vũ Hoàng L ngồi chơi ở khu vực cầu đá thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Bình có một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi đến hỏi: “Em có phải L.S không?”, L trả lời: “Vâng.”, người đàn ông này hỏi tiếp: “Dạo này làm ăn thế nào?”, L nói: “Chán lắm anh ạ, dạo này covid chẳng làm ăn được gì, đang ăn bám ông già”. Người đàn ông nói tiếp: “Có ít đồ, mày đẩy đi cho anh, anh trả công xứng đáng.”, L hỏi đồ gì, người đàn ông trả lời là ma túy. Lúc này, L hiểu ý là L bán ma túy cho người đàn ông này và được trả công nên L đồng ý. Người đàn ông này đi khoảng 10 phút rồi quay lại đưa cho L 01 túi nilon màu đen và dặn bên trong có nhiều loại ma túy. Người đàn ông này xin số điện thoại của L để liên hệ lại khi cần. L cầm chiếc túi nilon về nhà để tại phòng ngủ của mình, mở túi ra kiểm tra thấy bên trong có nhiều loại ma túy như Heroine, Ketamine, Kẹo, MDMA với nhiều hình dáng, màu sắc khác nhau được đựng trong túi nilon trong suốt và các gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng. L mở 01 gói ra xem thì thấy đó là Heroine. L lấy 01 gói nhỏ rồi cho vào túi quần đang mặc để hôm sau mang đi bán kiếm lời. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 27/10/2020, khi L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air blade, BKS 17M6-3866 đến khu vực đường Trần Thánh Tông, tổ 3, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình để tìm người bán ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. L tự nguyện lấy từ túi quần phải phía trước đang mặc ra 01 gói được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng bạc và khai nhận đó là ma túy loại Heroine. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại số nhà 116, toà B, tổ 6, phường Q, thành phố Thái Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình thu tại đầu giường trong phòng ngủ 1 hộp bìa cứng có kích thước (25x25x50 cm), bên trong có: 02 túi nilon trong suốt kích thước (10x15)cm trong có tổng cộng 980 viên nén ma túy loại MDMA (ký hiệu M1); 01 túi nilon trong suốt có kích thước khoảng (5x10)cm bên trong có 93 viên nén là ma túy loại MDMA (ký hiệu M2); 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ bên trong chứa 19 viên nén là ma túy loại MDMA (ký hiệu M3); 14 túi nilon trong suốt có kích thước khác nhau, bên trong đều chứa ma túy, loại Methamphetamine (ký hiệu M4); 03 túi nilon trong suốt, kích thước khác nhau, trong đó túi số 1 chứa loại Methamphetamine và loại Ketamin, túi số 2 chứa ma túy loại Ketamin; túi số 3 chứa ma túy loại Ketamine (ký hiệu M5); 03 túi nilon

trong suốt, bên trong mỗi túi có 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa ma túy loại Heroine (ký hiệu M6).

Tại Kết luận giám định số 382/KLGD-PC09 ngày 30/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định (Vũ Hoàng L tự nguyện giao nộp) là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0, 1442 gam; Mẫu vật gửi giám định (M1) là ma túy, loại MDMA có khối lượng là 565,0380 gam; Mẫu vật gửi giám định (M2) là ma túy, loại MDMA có khối lượng là 33,8211 gam; Mẫu vật gửi giám định (M3) là ma túy, loại MDMA có khối lượng là 8,7156 gam; Mẫu vật gửi giám định (M4) là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 68,5947 gam; Mẫu vật gửi giám định (M5): chất dạng tinh thể màu trắng trong túi số 1 là ma túy, loại Methamphetamine và loại Ketamin, có khối lượng 3,6024 gam; chất dạng tinh thể màu trắng trong túi số 2 là ma túy, loại Ketamin, có khối lượng 11,4260 gam; chất dạng tinh thể màu trắng trong túi số 3 là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,9527 gam; Mẫu vật gửi giám định (M6) là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 10,6728 gam.

Đối với chất ma túy trong túi số 01 ký hiệu M5, gồm 02 loại là Methamphetamine và Ketamin, có khối lượng 3,6024 gam. Do không xác định được tỷ trọng để tính khối lượng của từng loại chất ma túy, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo toàn bộ khối lượng 3,6024 gam chất ma túy trong túi số 01 được coi là ma túy loại Ketamine.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 15/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Vũ Hoàng L về tội “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng L phạm tội “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng L tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

+ Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo và 01 hộp cứng kích thước (25x25x5cm). Trả lại bị cáo tài sản thu giữ gồm 01 điện thoại Iphone vỏ màu đen bạc đã cũ; 01 điện thoại Realme vỏ màu

xanh đen đã cũ; 01 điện thoại Masstel vỏ màu đen đỏ đã cũ; 01 ví màu nâu đã cũ và số tiền 8.000.000 đồng nhưng quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

+ Về án phí: Bị cáo Vũ Hoàng L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều, khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và nhất trí với luận tội với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng, người chứng kiến đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp và thống nhất với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 35 phút ngày 27/10/2020; Biên bản khám xét nơi ở của Vũ Hoàng L lập hồi 21 giờ 10 phút ngày 27/10/2020; Các Biên bản quản lý, niêm phong đồ vật tài liệu lập ngày 27/10/2020; Kết luận giám định số 382/KLGD-PC09 ngày 30/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 27/10/2020, tại khu vực đường Trần Thánh Tông, tổ 3, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Vũ Hoàng L cất giấu trái phép 0,1442 gam ma túy loại Heroine trong túi

quần phải phía trước đang mặc, đang tìm người để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Hoàng L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình thu giữ 702,9675 gam ma túy các loại, gồm: 607,5747 gam MDMA; 10,817 gam Heroine; 68,5947 gam Methamphetamine và 15,9811 gam Ketamine. Số ma túy trên Vũ Hoàng L khai mục đích để bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo L đã phạm vào tội “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

“Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy

... 4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

b) Hêrôin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng 100 gam trở lên;

c) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng 75 kilôgam trở lên;

d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên;

đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililit trở lên;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo với mức hình phạt tù không có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh chống, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Mục đích bị cáo mua ma túy để bán kiếm lời, vì vậy áp dụng phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai số ma túy bị cáo cất giấu là của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ nhờ bị cáo bán hộ khi gặp nhau tại khu vực cầu đá thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Bình nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

[5] Đối với chị Lê Phạm Thuỳ L và anh Đoàn Đình T đều khai không có việc mua bán, trao đổi, cầm hay cất hộ gì liên quan đến ma túy đối với bị cáo L nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[6] Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Số ma túy còn lại sau giám định đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp cứng kích thước (25x25x5cm) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Iphone vỏ màu đen bạc đã cũ; 01 điện thoại Realme vỏ màu xanh đen đã cũ; 01 điện thoại Masstel vỏ màu đen đỏ đã cũ; 01 ví màu nâu đã cũ và số tiền 8.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air blade, BKS 17M6-3866 quản lý của bị cáo L, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Vũ Đình S là bố đẻ của bị cáo L, ông S không biết việc bị cáo L mượn xe mô tô để đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra trả chiếc xe mô tô cho ông S là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 39; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng L phạm tội “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng L tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo và 01 hộp cứng kích thước (25x25x5cm). Trả lại bị cáo Vũ Hoàng L 01 điện thoại Iphone vỏ màu đen bạc đã cũ; 01 điện thoại Realme vỏ màu xanh đen đã cũ; 01 điện thoại Masstel vỏ màu đen đỏ đã cũ; 01 ví màu nâu đã cũ và số tiền 8.000.000 đồng nhưng quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

(Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 16/7/2021.)

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Hoàng L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Hoàng L có mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/9/2021.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng

